Hội, làm tổn hại đến danh dự, quyền lợi của Hội phải chịu kỷ luật phê bình, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu Hội nhất trí kiến nghị và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành.

Điều lệ này gồm có 8 chương 26 điều, đã được Đại hội thành lập thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2004 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và được phép lưu hành theo quy định của pháp luật./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 63/2004/QĐ-BNV ngày 10/9/2004 về việc phê duyệt bản Điều lệ của Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ và Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 177/1999/NĐ-CP ngày 22/12/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam và ý kiến của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam.

Điều 2. Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và hoạt động theo Điều lệ Quỹ được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng bảo trợ và quản lý Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam, và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ĐIỀU LỆ Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam.

Chương I

TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1. Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập nhằm huy động sự tham gia, đóng góp tài chính một cách hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, phát triển, khuyến khích, tuyên truyền, giáo dục toàn dân tham gia sử dụng và bảo vệ nước sạch - vệ sinh môi trường và xã hội hóa hoạt động nước sạch vệ sinh môi trường.

- Tên đầy đủ: Quỹ Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam;

- Tên tiếng Anh: Vietnam Safe Water and Environmental Sanitation Foundation;

- Tên viết tắt: VN SAWASAF.

Điều 2. Quỹ là một tổ chức của Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự trang trải chi phí, không vì mục đích lợi nhuận và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình. Quỹ sử dụng các nguồn tài chính theo đúng Điều lệ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 3. Quỹ có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và có thể lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước Việt Nam.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 4. Quỹ có các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động, chương trình và các dự án tài trợ theo nhiệm vụ, tôn chỉ mục đích của Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam và Điều lệ Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiếp nhận tiền, tài sản do các tổ chức và cá nhân tài trợ; thực hiện công khai các khoản thu, chi và sử dụng các nguồn tài chính của Quỹ.

3. Thực hiện các khoản tài trợ có mục đích, có đối tượng và địa chỉ cụ thể theo sự ủy quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước.

4. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ kế toán, thanh kiểm tra giám sát tài chính; cung cấp thông tin cần thiết cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

5. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính và chịu sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

6. Được quyền quan hệ với các tổ chức,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cá nhân trong và ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các chương trình, đề án, dự án, cụ thể của Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam, tham gia các tổ chức Quốc tế theo quy định của pháp luật.

7. Được quyền quan hệ với các ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân cần trợ giúp để xây dựng các chương trình, đề án, dự án nước sạch - vệ sinh môi trường theo tôn chỉ mục đích hoạt động của Quỹ và của Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TÀI CHÍNH VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 5. Tài chính (gồm tiền và tài sản) của Quỹ được hình thành từ các nguồn thu sau:

1. Sự tài trợ, ủng hộ tự nguyện của Hội viên cá nhân, Hội viên tổ chức của Hội nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam và các cơ quan, tổ chức do Hội bảo trợ.

2. Nguồn đóng góp tình nguyện của nhân dân, ủng hộ, viện trợ hợp pháp của các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Nguồn tài trợ hợp pháp có mục đích, có đối tượng của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện sự ủy quyền của các tổ chức, cá nhân đó phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và của Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam.

4. Các khoản, nguồn thu và tài sản hợp pháp khác.

5. Thu lãi từ các khoản tiền gửi

Điều 6. Quỹ được sử dụng cho các mục đích sau:

1. Hỗ trợ có điều kiện cho công tác nước sạch - vệ sinh môi trường, cho công tác truyền thông, giáo dục nước sạch - vệ sinh môi trường theo kế hoạch của Trung ương Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam.

2. Tài trợ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ nước sạch - vệ sinh môi trường nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa nước sạch - vệ sinh môi trường.

3. Tài trợ theo sự ủy quyền hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình, đề án, dự án cụ thể với những đối tượng cụ thể.

4. Chi cho khen thưởng.

5. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quỹ thực hiện công tác kế toán thống kê theo những quy định của pháp luật.

Quỹ mở sổ sách ghi đầy đủ danh sách các cá nhân, tổ chức đóng góp, tài trợ cho Quỹ và danh sách những đối tượng được Quỹ tài trợ.

Quỹ lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm cho cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA QUỸ

Điều 8. Tổ chức của Quỹ gồm:

- Hội đồng Bảo trợ và Quản lý
- Giám đốc
- Ban Kiểm soát
- Văn phòng và các Ban Chuyên môn.

Điều 9. Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên do Chủ tịch Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam bổ nhiệm theo Nghị quyết Ban Thường vụ Hội. Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ định kỳ họp 6 tháng 1 lần và có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Xem xét, thông qua và ban hành phương hướng và kế hoạch hoạt động của Quỹ.
- Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ.
- Thông qua định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Quỹ.
- Phê duyệt các kế hoạch tài chính, thẩm tra báo cáo quyết toán của Quỹ.
- Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ xem xét và đề nghị Thường vụ Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam quyết định bổ nhiệm Giám đốc Quỹ và Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ là người thay mặt Hội đồng chỉ đạo thực hiện các quyết định và giải quyết các vấn đề do Giám đốc đề nghị.

Điều 11. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, được Chủ tịch Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam bổ nhiệm theo Nghị quyết Ban thường vụ Hội. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm quản lý, phát triển nguồn vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật.

2. Tổ chức điều hành, quản lý hoạt động của Quỹ nhằm thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ.

3. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ, Ban thường vụ Hội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam, Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ kết quả hoạt động của Quỹ

Giúp giám đốc Quỹ có Phó giám đốc, kế toán trưởng, văn phòng và các ban chuyên môn. Các Phó giám đốc, kế toán

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trưởng và trưởng các ban chuyên môn của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ và Quản lý quyết định và bổ nhiệm theo đề nghị của giám đốc.

Điều 12. Ban kiểm soát Quỹ gồm Trưởng ban và các thành viên do Chủ tịch Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam bổ nhiệm theo Nghị quyết Ban thường vụ. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ.

- Báo cáo, kiến nghị bằng văn bản với Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát của mình.

Điều 13. Văn phòng và các ban chuyên môn của Quỹ được Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc.

Chương V

HỢP NHẤT, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, BỊ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG HOẶC GIẢI THỂ QUỸ

Điều 14. Khi có quyết định hợp nhất, chia, tách, sáp nhập, bị đình chỉ hoạt động hoặc giải thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê tại thời điểm xảy ra sự việc và giải quyết các vấn đề tồn đọng theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp giải thể, tiền và tài sản của Quỹ chỉ được tiến hành giải quyết khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể.

Nghiêm cấm phân chia tài sản dưới mọi hình thức.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 15. Khen thưởng:

1. Quỹ có Sổ vàng danh dự và các hình thức khác ghi nhận công lao của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đã đóng góp tiền và tài sản cho Quỹ hoặc có công lao trong việc xây dựng và phát triển Quỹ.

2. Các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Quỹ sẽ được Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng.

Hình thức khen thưởng do Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ và Ban thường vụ Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam quy định.

Điều 16. Kỷ luật

Việc sử dụng Quỹ sai mục đích và tôn chỉ của Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam, việc thu lợi bất chính từ nguồn thu làm thất thoát tiền, tài sản của Quỹ thì tùy theo trách nhiệm và mức độ sai phạm có thể bị kỷ luật hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc bị truy tố trước pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

do Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ và Quản lý Quỹ đề nghị, Ban thường vụ Hội Nước sạch - Vệ sinh môi trường Việt Nam xem xét và đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 18. Điều lệ này gồm 7 chương, 18 điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày có quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền./.

BỘ THƯƠNG MẠI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 1292/2004/QĐ-BTM ngày 13/9/2004 ủy quyền Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng quản lý hoạt động xuất nhập khẩu và hoạt động thương mại của các doanh nghiệp khu công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Thương mại;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 66/2004/QĐ-TTg ngày 20/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại Công văn số 3293/UB ngày 31/8/2004,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) quản lý hoạt động xuất nhập khẩu và hoạt động thương mại đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng xét duyệt kế hoạch nhập khẩu và quản lý hoạt động thương mại của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp theo nội dung sau:

1. Về hoạt động xuất nhập khẩu

a) Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

1.1. Ban quản lý xét duyệt kế hoạch nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên hợp doanh trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư trong các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng, bảo đảm thực hiện đúng Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12/11/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 19/6/2000, Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn